

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 28/3/2023
V/v “T/c hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Duyên
2. Ông Lê Văn Gân

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Trần Văn Thòn – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lý Thị B, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bàB: Là Đỗ Hiếu Ng, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

2. *Bị đơn:* Đặng Thị H, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Trà Uông, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đỗ Hiếu Ng đại diện cho bà Lý Thị B trình bày:

Vào ngày 20/11/2020 bàB có cho bà H vay số tiền 127.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng. Lúc vay có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay bà H không trả lãi được phần nào. BàB không nhớ ngày tháng năm nào bà H có trả cho bàB được 45.000.000 đồng vốn. Còn lại 82.000.000 đồng bàB đòi hoài bà H không trả. Nay bàB yêu cầu bà H trả 82.000.000 đồng vốn và tiền lãi 49.408.219 đồng từ khi vay cho đến nay.

Bà Đặng Thị H trình bày: Bà không nhớ ngày độ khoản tháng 4/2020 bà có vay tiền của bàB nhiều lần mỗi lần vài chục triệu, lãi suất 3.000 đồng /ngày/ 1.000.000 đồng, không có làm giấy gì hết, mỗi lần vay đóng lãi đầy đủ. Đến ngày tháng nào bà không nhớ, bà mới nói với bàB ghi tổng cộng cho bà nợBo nhiều, để bà đóng lãi chung một lần thì bàB ghi cụ thể các lần vay vào tờ giấy cho bà tổng cộng 117.000.000 đồng, mỗi tháng bà đóng lãi 10.000.000 đồng, đóng được 3 tháng thì ngưng. Đến ngày 20/11/2020 bàB mới kêu bà làm biên nhận nợ 117.000.000 đồng cộng với 10.000.000 đồng tiền lãi thiếu tháng, cộng chung là viết giấy nhận nợ 127.000.000 đồng. Sau khi viết giấy nhận nợ khoản 3 đến 4 tháng bà hốt hui trả cho bàB được 45.000.000 đồng vốn, bà không có khả năng đóng lãi nữa. Nay bàB kiện đòi số tiền 127.000.000 đồng vốn và lãi 49.408.219 đồng bà không đồng ý. Bà H đồng ý trả số tiền 82.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi nữa.

Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 68, 70, 71, 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị xử buộc bà H trả cho bàB 82.000.000 đồng. Lãi tính 10%/năm. Về án phí đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng vay”. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Người đại diện cho nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị B. Hội đồng xét xử án xét thấy:

[1] Vào Vào ngày 20/11/2020 bà H có vay của bàB số tiền 127.000.000 đồng, có làm biên nhận. Bà H đã trả được 45.000.000 đồng vốn, số còn lại 82.000.000 đồng chưa trả đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên bà H khởi kiện yêu cầu bàB trả số tiền 82.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Theo đại diện cho bàB khai lãi suất 5%/tháng. Phía bà H thì khai lãi suất 3%/ngày. Do các bên có tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự xác định lãi suất 50% mức lãi suất quy định

tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự, nên lãi suất được tính 10%/năm. BàB yêu cầu bà H trả lãi 49.408.219 đồng là cao so với thực tế nên cần tính lại như sau: $82.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 28 \text{ tháng} = 19.056.800 \text{ đồng}$. Như vậy buộc bà H phải trả cho bàB số tiền lãi là 19.056.800 đồng

[3] Đối với lời trình bày của bà H cho là vay tiền của bàB nhiều lần cộng lại 117.000.000 đồng không có làm giấy, bà đóng lãi nợ lại bàB 10.000.000 đồng nên 20/11/2020 bàB mới bắt bà làm biên nhận cộng vốn và lãi 127.000.000 đồng và bà đóng lãi cho bàB rất nhiều lần. Bà H trình bày nhưng không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của bà nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ỦyBn Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị B. Buộc bà Đặng Thị H phải trả cho bàB số tiền 82.000.000 đồng vốn, lãi là 19.056.800 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 101.056.800 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn- bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Duyên và Ông Lê Văn Gân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 305/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Lý Thị B, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bàB: Là Đỗ Hiếu Ng, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

2. *Bị đơn*: Đặng Thị H, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Trà Uông, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh hợp đồng vay và bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 467; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ỦyBn Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện. Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận và có ý kiến:

Vào Vào ngày 20/11/2020 bà H có vay của bàB số tiền 127.000.000 đồng, có làm biên nhận. Bà H đã trả được 45.000.000 đồng vốn, số còn lại 82.000.000 đồng chưa trả đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên bà H khởi kiện yêu cầu bàB trả số tiền 82.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Theo đại diện cho bàB khai lãi suất 5%/tháng. Phía bà H thì khai lãi suất 3%/ngày. Do các bên có tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự xác định lãi suất 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự, nên lãi suất được tính 10%/năm. BàB yêu cầu bà H

trả lãi 49.408.219 đồng là cao so với thực tế nên cần tính lại như sau: $82.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 28 \text{ tháng} = 19.056.800 \text{ đồng}$. Như vậy buộc bà H phải trả cho bà B số tiền lãi là 19.056.800 đồng

Đối với lời trình bày của bà H cho là vay tiền của bà B nhiều lần cộng lại 117.000.000 đồng không có làm giấy, bà đóng lãi nợ lại bà B 10.000.000 đồng nên 20/11/2020 bà B mới bắt bà làm biên nhận cộng vốn và lãi 127.000.000 đồng và bà đóng lãi cho bà B rất nhiều lần. Bà H trình bày nhưng không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của bà nên không có cơ sở để chấp nhận.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Buộc bà Đặng Thị H phải trả cho bà B số tiền 82.000.000 đồng vốn, lãi là 19.056.800 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 101.056.800 đồng.

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật
- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật
- Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 28 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Duyên Lê Văn Gân

Đỗ Thị Thu Hằng

